

**THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH**  
**Tuần 18 (02/05-04/05/2024)**

**CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN**

**Kinh tế - tài chính thế giới**

OECD nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu lên 3,1%;  
Mỹ: Hoạt động ngoại thương tháng 3/2024 sụt giảm, thất nghiệp đang nhích lên;  
Khu vực EURO: Dữ liệu kinh tế tháng 4/2024 cho thấy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn, lạm phát chững lại và thất nghiệp ở mức thấp;  
Giá vàng thế giới xuống mức thấp nhất trong vòng 1 tháng, giá lương thực toàn cầu tăng tháng thứ 2 liên tiếp;  
Fed vẫn giữ nguyên lãi suất trong phiên họp chính sách tháng 4/2024.

**Kinh tế - tài chính Việt Nam**

Tăng trưởng GDP có thể đạt 6% năm 2024 theo dự báo của OECD;  
Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị về điều hành chính sách tiền tệ 2024, công tác quản lý, điều hành giá Quý 1 năm 2024 và định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024;  
Lãi suất VND liên ngân hàng có sự phân hóa, và duy trì thấp với kỳ hạn qua đêm;  
Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu thế giảm;  
Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 108.035 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu;  
Thanh khoản các sản phẩm bình quân 17.537 tỷ đồng/phiên, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sản phẩm hơn 510 tỷ VND cổ phiếu trên TTCK tuần qua

## A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

### I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

**Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng**

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	4,36	0,64	8,34	-1,84
1 Tuần	4,58	-2,46	11,97	-10,66
2 Tuần	4,55	-3,06	12,63	-12,01
1 Tháng	4,48	1,09	11,47	-8,45
3 Tháng	5,05	-1,08	11,4	-10,99
6 Tháng	5,39	3,93	9,55	-6,99
9 Tháng	5,28	-18,66	31,53	-45

*Ghi chú: Ngày áp dụng 03/05/2024*

**Bảng 2. Thị trường mở**

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
02/5/2024	7		1/1	558,57	4,25
	28		5/3	2.100	3,75
03/5/2024	28		6/5	4.600	3,75
04/5/2024	28		1/1	3.500	3,75

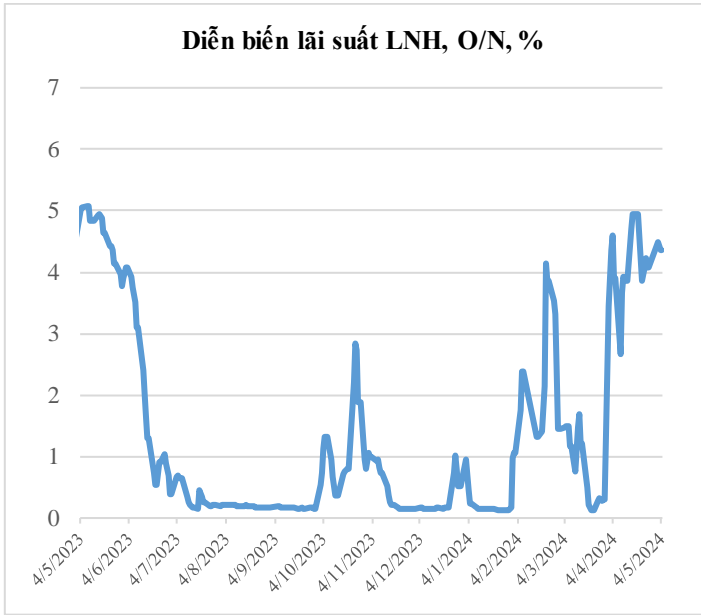
**Bảng 3: Trái phiếu chính phủ**

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2024		Tuần 18 (02/05-04/05/2024)			
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,42		0,80			
Tỷ lệ trúng thầu		61%		51%			
<b>Chi tiết gọi thầu</b>		<b>Giá trị (tỷ VND)</b>		<b>Giá trị (tỷ VND)</b>			
1	3 Năm						
2	5 Năm	36.250		3.000			
3	7 Năm	3.500		500			
4	10 Năm	65.750		2.500			
5	15 Năm	58.250		3.000			
6	20 Năm	5.500		-			
7	30 Năm	8.250		1.000			
	<b>Tổng</b>	<b>177.500</b>		<b>10.000</b>			
<b>Chi tiết đặt thầu</b>		<b>Giá trị (tỷ VND)</b>	<b>Lãi suất BQ (%)</b>	<b>Giá trị (tỷ VND)</b>	<b>Lãi suất (%)</b>		
1	3 Năm						
2	5 Năm	49.366	1,3	3.200	1,66		
3	7 Năm	1.350	2	200	2,5		
4	10 Năm	112.598	2,08	2.361	2,5		
5	15 Năm	71.169	2,28	1.400	2,73		
6	20 Năm	5.870	2,6	-			
7	30 Năm	11.536	2,8	885	3,2		
	<b>Tổng</b>	<b>251.889</b>		<b>8.046</b>			
<b>Chi tiết trúng thầu</b>		<b>Giá trị (tỷ VND)</b>	<b>Lãi suất BQ (%)</b>	<b>Giá trị (tỷ VND)</b>	<b>Lãi suất (%)</b>	<b>So với tuần trước</b>	<b>So với đầu năm 2024</b>
1	3 Năm						
2	5 Năm	26.750	1,37	3.000	1,66	+0,05	+0,16
3	7 Năm	400	2,02	-	-	-	-
4	10 Năm	40.699	2,15	1.060	2,55	+0,05	+0,4
5	15 Năm	34.751	2,35	1.000	2,73	+0,05	+0,38
6	20 Năm	3.170	2,65	-	-	-	-
7	30 Năm	2.265	2,85	-	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>108.035</b>		<b>5.060</b>			

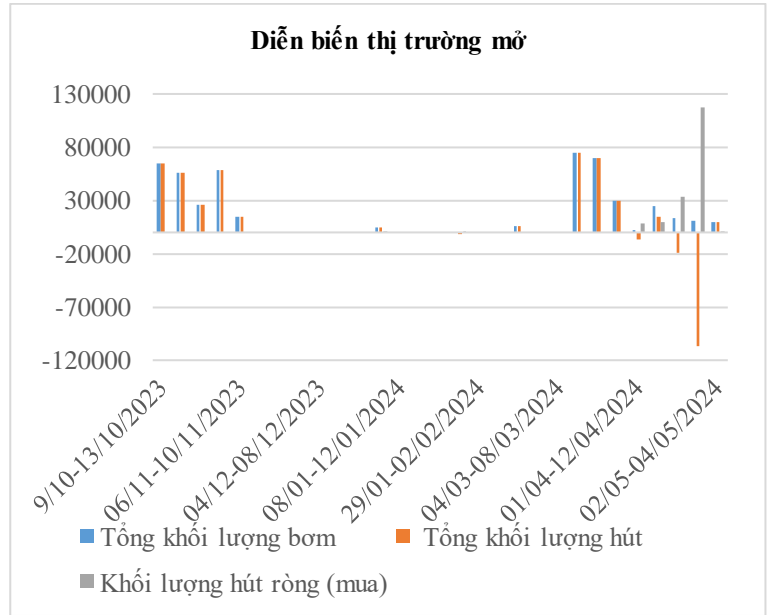
*Nguồn: HNX, LS (min)*

## II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

### 2.1. Thị trường tiền tệ

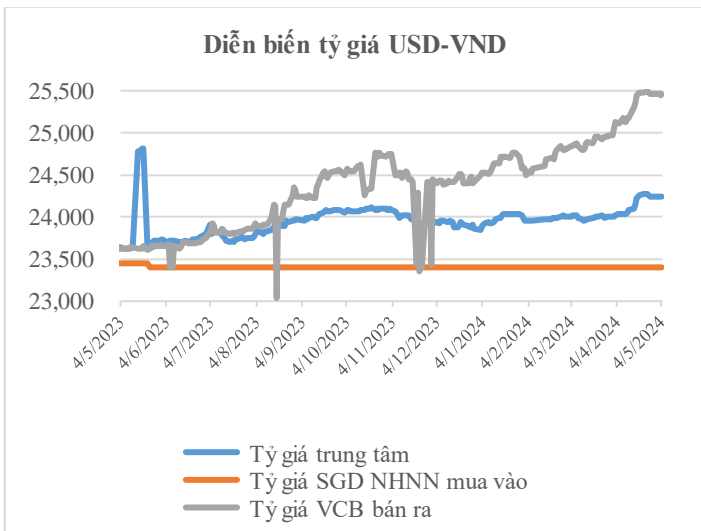


Nguồn: NHNN

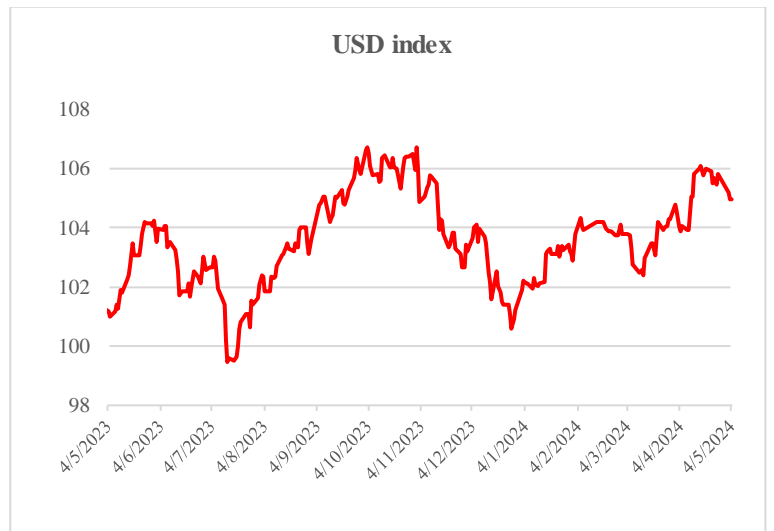


Nguồn: NHNN

### 2.2. Thị trường ngoại hối

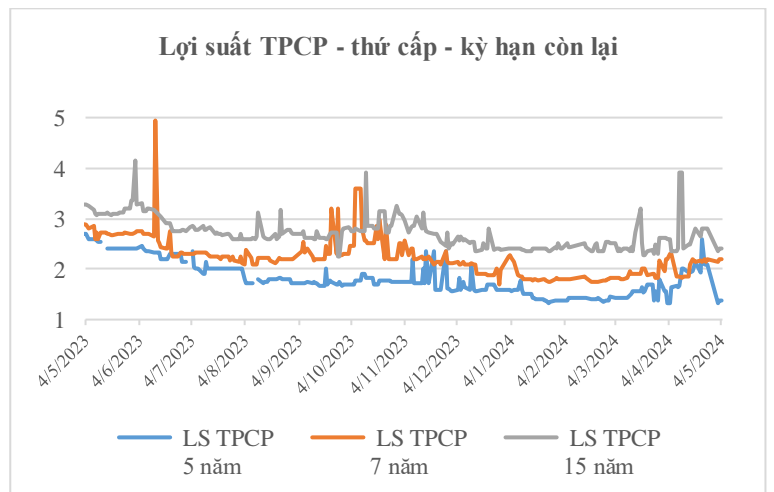


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

### 2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

### III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 18 (02/05-04/05/2024)

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	12/06/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	06/06/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00 %	19/03/2024	14/06/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55 %	22/04/2024	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	07/05/2024
BoE	Anh	5.00%	4.50%	22/06/2023	09/05/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	23/05/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	22/05/2024
BNM	Malaysia	2.75%	2.50%	03/11/2022	09/05/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	12/06/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	07/06/2024

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo W	+/_% theo M	+/_% YoY
EURUSD	1.07616	0.64%	-0.68%	-2.27%
GBPUSD	1.25456	0.47%	-0.75%	-0.21%
AUDUSD	0.66092	1.18%	0.34%	-1.25%
USDJPY	152.998	-3.36%	1.10%	13.95%
USDCNY	7.19286	-1.03%	-0.78%	4.02%
USDCAD	1.36853	0.12%	1.07%	1.10%
USDRUB	91.6000	-0.13%	-0.70%	16.69%
USDKRW	1356.79	-1.53%	0.42%	2.56%
DXY	105.077	-0.95%	0.92%	3.63%
USDTHB	36.6700	-0.89%	-0.14%	8.59%
USDSGD	1.34955	-0.97%	0.09%	1.62%

#### 3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% W	+/_% M	+/_% YoY
<u>United States</u>	4.5090	-0.16%	0.20%	1.16%
<u>United Kingdom</u>	4.2273	-0.10%	0.20%	0.57%
<u>Japan</u>	0.9060	-0.02%	0.13%	0.50%
<u>Australia</u>	4.4200	-0.12%	0.27%	1.10%
<u>Germany</u>	2.4910	-0.09%	0.13%	0.29%
<u>China</u>	2.3090	0.07%	0.00%	-0.46%
<u>Singapore</u>	3.3910	-0.08%	0.16%	0.69%
<u>South Korea</u>	3.6110	-0.10%	0.16%	0.33%
<u>Taiwan</u>	1.7000	0.03%	0.23%	0.53%
<u>Thailand</u>	2.7700	-0.02%	0.19%	0.31%
<u>Vietnam</u>	2.8490	0.00%	-0.07%	-0.48%
<u>Hong Kong</u>	3.9140	-0.04%	0.09%	0.82%
<u>Indonesia</u>	6.9900	-0.22%	0.31%	0.55%
<u>Malaysia</u>	3.9430	-0.07%	0.06%	0.13%
<u>Philippines</u>	7.0410	0.13%	0.71%	1.01%

#### 3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 W	+/_% 1 M	+/_% YTD	+/_% 1Y	+/_% 3 Y
<u>Dow Jones</u>	+1.14%	-0.59%	+2.62%	+14.85%	+11.95%
<u>S&amp;P 500</u>	+0.55%	-1.47%	+7.51%	+23.97%	+22.04%
<u>Nasdaq</u>	+1.43%	-0.57%	+7.63%	+32.05%	+18.51%
<u>DAX</u>	-0.92%	-1.00%	+7.41%	+12.74%	+18.40%
<u>FTSE 100</u>	+0.90%	+3.82%	+6.21%	+5.59%	+16.07%
<u>CAC 40</u>	-1.62%	-1.29%	+5.49%	+7.06%	+25.18%
<u>Euro Stoxx 50</u>	-1.72%	-1.87%	+8.83%	+13.37%	+23.04%
<u>Nikkei 225</u>	+0.79%	-1.94%	+14.26%	+31.13%	+30.36%
<u>Shanghai</u>	+0.52%	+1.16%	+4.37%	-6.89%	-9.78%
<u>Hang Seng</u>	+4.67%	+10.48%	+8.38%	-7.85%	-35.48%
<u>SET</u>	+0.73%	-0.41%	-3.24%	-10.66%	-12.85%
<u>KOSPI</u>	+0.77%	-1.37%	+0.81%	+7.04%	-15.79%
<u>IDX Com</u>	+1.37%	-2.12%	-1.93%	+5.08%	+19.46%
<u>PSEi</u>	-0.20%	-1.93%	+2.57%	-1.05%	+5.30%

#### 3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_% W	+/_% M	+/_% Y
<u>Crude Oil</u> USD/Bbl	77.990	-6.84%	-9.93%	13.75%
<u>Natural gas</u> USD/MMBtu	2.1500	11.80%	21.20%	2.33%
<u>Gasoline</u> USD/Gal	2.5497	-7.67%	-8.75%	9.62%
<b>2. Kim loại quý</b>				
<u>Gold</u> USD/t.oz	2301.30	-1.56%	0.52%	12.20%
<u>Silver</u> USD/t.oz	26.546	-2.38%	-1.02%	1.85%
<u>Lithium</u> CNY/T	110500	0.00%	0.91%	-37.75%
<u>Platinum</u> SD/t.oz	966.10	4.55%	4.39%	-7.04%

3. Khoáng sản	Giá	+/_% W	+/_% M	+/_% Y
<u>Copper</u> USD/Lbs	4.5570	-0.37%	8.14%	18.36%
<u>Steel</u> CNY/T	3493.00	-1.83%	4.89%	-2.76%
<u>Iron Ore</u> USD/T	118.03	7.14%	18.16%	13.63%
<u>Aluminum</u> USD/T	2555.00	-0.56%	4.52%	11.72%
<u>Tin</u> USD/T	30970	-5.79%	9.07%	15.66%
<u>Zinc</u> USD/T	2911.00	2.36%	10.04%	11.00%
<u>Nikel</u> USD/T	19246	0.76%	9.70%	-19.68%
<u>Coal</u> USD/T	145.60	8.25%	13.57%	-18.29%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing, 05/5/2024

## B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

### B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

#### I. KINH TẾ - THƯƠNG MẠI – ĐẦU TƯ

##### Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

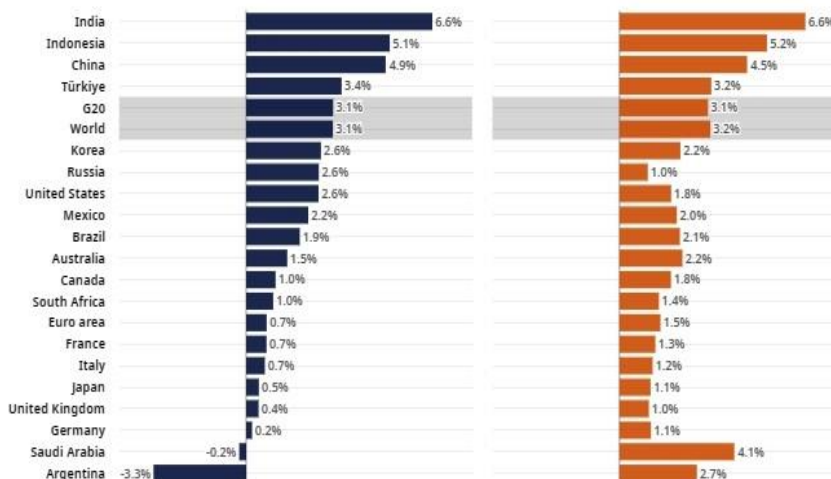
##### OECD nâng dự báo tăng trưởng toàn cầu

Trong báo cáo mới nhất công bố ngày 02/5/2024, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đã nâng dự báo tăng trưởng của kinh tế toàn cầu năm nay và năm tới, nhờ sự phục hồi mạnh của kinh tế Mỹ.

Theo dự báo của OECD, kinh tế toàn cầu trong năm nay duy trì mức tăng trưởng 3,1% như năm ngoái và tăng tốc lên mức 3,2% trong năm tới, cao hơn so với dự báo đưa ra trong báo cáo hồi tháng 2/2024 (các mức tương ứng 2,9% và 3%).

Tuy nhiên, báo cáo lưu ý rằng đã phục hồi không đồng đều giữa các khu vực/nền kinh tế, khi lạm phát và lãi suất giảm với tốc độ khác nhau và sự cần thiết trong việc giảm thâm hụt ngân sách cũng như tình hình nợ nần của các nền kinh tế.

##### Dự báo tăng trưởng kinh tế các nước G20 Giai đoạn 2024 (trái) và 2025 (phải), % và yoy



Source: OECD Economic Outlook, May 2024.

Nguồn: OECD

##### Mỹ: Hoạt động ngoại thương tháng 3/2024 sụt giảm, thất nghiệp đang nhích lên

Xuất khẩu giảm 2%, Nhập khẩu giảm 1,6% và thâm hụt thương mại vẫn ở mức cao nhất 10 tháng (gần 70 tỷ USD).

*Việc làm tạo thêm tăng chậm hơn dự kiến, thất nghiệp bất ngờ tăng*

Số việc làm tạo thêm trong tháng 4/2024 chỉ là 175 nghìn so với 315 nghìn trong tháng trước đó, thấp hơn nhiều so với dự báo 243 nghìn.

Tỷ lệ thất nghiệp tháng 4/2024 chạm mức 3,9%, cao hơn so với tháng trước và dự báo (3,8%).

*Tiền công theo giờ cũng tăng chậm hơn dự kiến, trung bình chỉ tăng nhẹ 7 cent, tương đương 0,2%. So cùng kỳ năm trước, tiền lương trung bình theo giờ đã tăng 3,9%, vẫn thấp hơn so với mức 4,1% trong tháng 3/2024.*

##### Nhập khẩu lại đảo chiều sang suy giảm

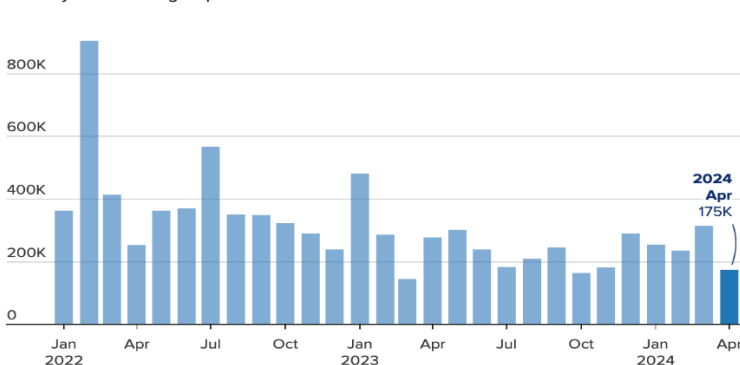


U.S. Census Bureau Value Chg Chg%

##### Việc làm tạo thêm bất ngờ giảm nhiều

##### Monthly job creation in the U.S.

January 2022 through April 2024



Source: U.S. Bureau of Labor Statistics via FRED  
Data as of May 3, 2024



Nguồn: BLS/Tradingeconomics

**Khu vực EURO: Dữ liệu kinh tế tháng 4/2024 cho thấy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn, lạm phát chững lại và thất nghiệp ở mức thấp**

Tăng trưởng GDP quý I/2024 điều chỉnh lại nhanh hơn kỳ vọng với mức 0,3% (so với quý trước) – mức nhanh nhất kể từ từ quý III/2022, vượt kỳ vọng thị trường (chỉ 0,1%). So với cùng kỳ năm trước, GDP quý I/2024 tăng 0,4%, vượt dự báo 0,2% và vượt xa mức của 2 quý trước đó chỉ 0,1%.

Lạm phát vẫn ở mức 2,4% so cùng kỳ năm trước, khớp với kỳ vọng thị trường

So với tháng trước, lạm phát tăng chỉ 0,4%; tỷ lệ lạm phát lõi giảm tốc còn 2,7% từ mức 2,9% trong tháng 3/2024.

Thất nghiệp vẫn ở mức thấp 6,5%, tương đương với mức của 3 tháng trước, khớp với dự báo. Trong đó, thất nghiệp ở Tây Ban Nha cao nhất 11,7%, Pháp 7,3% và Ý 7,2%, ở Đức lại rất thấp chỉ 3,2%.

**Giá hàng hóa thế giới tuần qua**

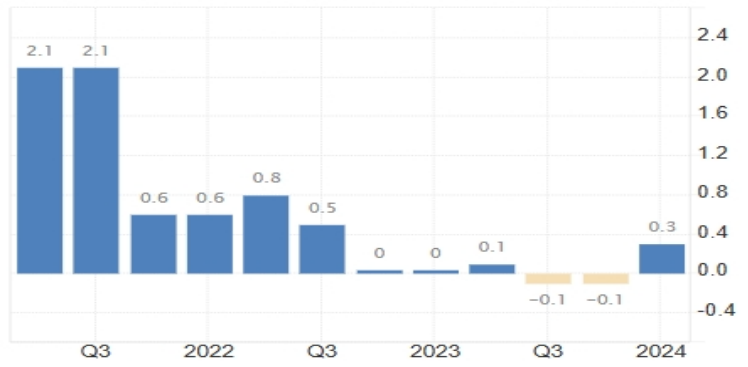
**Giá vàng thế giới xuống mức thấp nhất trong vòng 1 tháng**

Cuối ngày 03/5/2024, giá vàng giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 1 tháng qua. Giá hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,05% xuống còn 2.302,09 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tăng nhẹ lên 2.311,10 USD/oz.

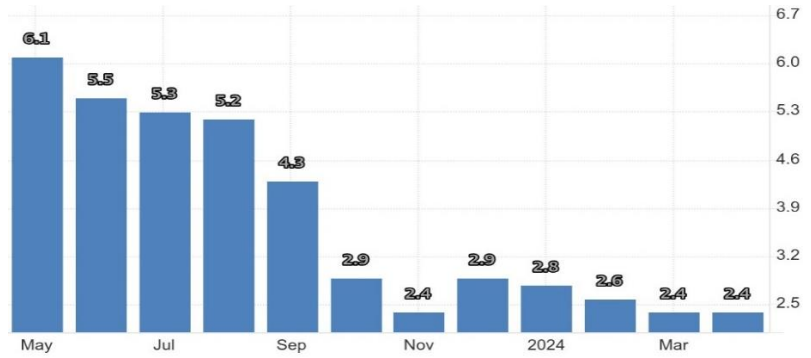
Giá vàng theo xu hướng giảm tuần thứ 2 liên tiếp, giảm khoảng 1,8% trong tuần qua.

Giá vàng hạ nhiệt khi dữ liệu việc làm Mỹ yếu hơn dự báo, các nhà đầu tư chốt lời và rủi ro địa chính trị giảm bớt.

**Tăng trưởng quý I/2024 nhanh hơn kỳ vọng**



**Lạm phát đang chững lại**



Nguồn: Eurostat/Tradingeconomics

**Giá dầu thị trường quốc tế có tuần giảm mạnh nhất trong vòng 3 tháng**

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, giá hợp đồng dầu Brent giảm 71 cent (tương đương 0,85%) xuống còn 82,96 USD/thùng; hợp đồng dầu WTI cũng giảm 84 cent (tương đương 1,06%) còn 78,11 USD/thùng.

Cả tuần, hợp đồng dầu Brent giảm 7%, còn hợp đồng dầu WTI giảm 6,5%.

Cả 2 hợp đồng dầu đều giảm trong tuần khi mà các nhà đầu tư lo ngại rằng lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn sẽ hạn chế tăng trưởng kinh tế ở Mỹ cũng như nhiều nền kinh tế khác trên thế giới.

**Giá lương thực toàn cầu tăng tháng thứ 2 liên tiếp**

Chỉ số giá lương thực toàn cầu của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO) theo dõi các mặt hàng thực phẩm được giao dịch nhiều nhất trên toàn cầu đạt trung bình 119,1 điểm trong tháng 4/2024, tăng so với mức 118,8 điểm của tháng trước, tuy vậy vẫn thấp hơn 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: OPEC/Kitco/FAO

**II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**

**NHTW các nước**

**FED: Quyết định giữ nguyên lãi suất**

Fed đã quyết định giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp chính phủ mới nhất, với lý do đưa ra là chưa có thêm tiến triển trong việc đưa lạm phát trở lại mục tiêu 2%.

Fed cho biết trong một tuyên bố rằng họ không mong đợi giảm lãi suất cho đến khi đạt được niềm tin chắc chắn hơn rằng lạm phát đang trở lại mức mục tiêu một cách bền vững, lặp lại các tuyên bố từ các cuộc họp vào tháng 3 và tháng 1.

Nguồn: Bloomberg

## **ECB: Có thể đang đúng hướng**

ECB có thể đang đi đúng hướng để cắt giảm lãi suất vào tháng 6/2024, trừ khi có bất kỳ bất ngờ lớn nào, và dữ liệu lạm phát gần đây càng củng cố thêm khả năng giảm lãi suất sắp tới.

Số liệu chính thức công bố tuần qua cho thấy lạm phát tại khu vực Eurozone ổn định ở mức 2,4% trong tháng 4/2024, trong khi nền kinh tế đã quay trở lại tăng trưởng trong quý đầu tiên của năm.

*Nguồn: Reuters*

## **B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC**

### **I. KINH TẾ VĨ MÔ**

#### **Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về điều hành chính sách tiền tệ 2024**

Ngày 02/5/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Chỉ thị số 14 về triển khai nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2024, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô.

#### **Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:**

- Bộ Công an phối hợp với NHNN khẩn trương có các giải pháp ngăn chặn, xử lý tình trạng sở hữu chéo, thao túng tại các tổ chức tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và an ninh tài chính, tiền tệ.

- Bộ Tài chính khẩn trương rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, phát triển thị trường chứng khoán trở thành kênh huy động vốn trung, dài hạn hiệu quả của doanh nghiệp; phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Thông báo số 193/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái – Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá Quý 1 năm 2024 và định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024.**

#### **Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước (NHNN):**

- Theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước để dự báo và điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, nhất là điều hành hài hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá. Điều hành tăng trưởng tín dụng hiệu quả gắn với ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống tổ chức tín dụng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng, thực hiện ngay công tác thanh tra, kiểm tra đối với thị trường vàng, hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh vàng, các cửa hàng, đại lý phân phối và mua bán vàng miếng.

- Kịp thời rà soát, xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 để triển khai thực hiện đồng bộ từ ngày 1/7/2024 khi Luật các Tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai tích cực các giải pháp tăng trưởng tín dụng, hướng tín dụng vào sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả và kiểm soát rủi ro thanh khoản.

- Tiếp tục tiết giảm chi phí, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay ở mức hợp lý; thực hiện nghiêm túc việc công bố công khai, minh bạch lãi suất cho vay bình quân để doanh nghiệp, người dân thuận lợi trong việc lựa chọn ngân hàng vay có lãi suất thấp, phù hợp yêu cầu sử dụng vốn tín dụng.

*Nguồn: chinhphu.vn*

- Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Giá, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền, bảo đảm triển khai thi hành đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, không để khoảng trống pháp luật khi Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đảm bảo khách quan, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin về giá và công tác điều hành giá của Chính phủ, Ban chỉ đạo điều hành giá, nhất là diễn biến giá cả các vật tư quan trọng, các mặt hàng thiết yếu liên quan đến sản xuất và đời sống người dân, kịp thời truyền tải đến doanh nghiệp, người dân, ổn định tâm lý người tiêu dùng, doanh nghiệp và kiểm soát lạm phát kỳ vọng...

*Nguồn: Chinhphu.vn*

## **Tăng trưởng GDP có thể đạt 6% năm 2024**

Tăng trưởng GDP Việt Nam được dự báo sẽ tăng lên 6,0% vào năm 2024 và 6,5% vào năm 2025. Nhu cầu toàn cầu được cải thiện và số lượng khách du lịch tiếp tục tăng sẽ hỗ trợ tăng trưởng xuất khẩu, mặc dù các sự kiện ở Biển Đỏ đang làm tăng chi phí hậu cần và có thể ảnh hưởng đến sự phục hồi của xuất khẩu. Các kế hoạch đầu tư công đáng kể và thu nhập thực tế của hộ gia đình ngày càng tăng sẽ hỗ trợ nhu cầu trong nước tăng lên. Khi hoạt động kinh tế tăng tốc, lạm phát giá tiêu dùng có thể tăng đến 3,9% trong năm 2024 và 3,2% năm 2025.

Các chính sách tài chính và tiền tệ mở rộng sẽ hỗ trợ nhu cầu trong nước. Sự chậm trễ trong việc giải ngân đầu tư công có thể được giải quyết bằng cách đơn giản hóa các thủ tục và quy định về đầu tư công.

Những cải tiến trong khuôn khổ chính sách kinh tế vĩ mô, hệ thống bảo trợ xã hội toàn diện hơn và cải cách tài chính có thể cải thiện khả năng chống chịu trước các cú sốc và hỗ trợ thực hiện cải cách suôn sẻ.

Chủ trương tăng tốc triển khai các nguồn năng lượng tái tạo trong ngành điện có thể giúp tăng trưởng bền vững hơn.

*Nguồn: OECD*

## **II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ**

### **2.1. Thị trường tiền tệ**

#### **Tuần 18 (02/05-04/05/2024)**

- Lãi suất VND liên ngân hàng có sự phân hóa, và duy trì thấp với kỳ hạn qua đêm.

- NHNN hút ròng 7.500 tỷ đồng từ thị trường trong 2 phiên cuối tuần qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 59.950 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố giữ ở mức 118.363,67 tỷ đồng.

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 02-04/5, lãi suất VND liên ngân hàng biến động theo xu hướng giảm ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 03/5, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,43% (-0,35 điểm phần trăm); 1 tuần 4,62% (-0,20 điểm phần trăm); 2 tuần 4,73% (-0,19 điểm phần trăm); 1 tháng 4,83% (-0,12 điểm phần trăm).

- Trên thị trường mở tuần từ 02-04/5, trên kênh cầm cố, trong 2 ngày 3-4/5, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng/phiên với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có lần lượt 4.600 tỷ đồng và 3.500 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu ở 2 phiên với lãi suất giữ ở mức 3,75%, có 600 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn.

*Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp*

### **2.2. Thị trường ngoại hối**

#### **Tuần 18 (02/05-04/05/2024)**

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD giảm.

- Chỉ số USD Index giảm về gần mốc 105 điểm.

- Thị trường ngoại tệ, trong tuần từ 02-04/5, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm ở phiên đầu tuần rồi tăng trở lại. Chốt ngày 03/5, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.245 VND/USD, giảm 1 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- Sở Giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua USD ở mức 23.400 VND/USD, trong khi giá bán USD được niêm yết ở mức 25.450 VND/USD qua tất cả các phiên.

- Tỷ giá VND-USD liên ngân hàng giảm trở lại trong tuần từ 02-04/5. Kết thúc phiên 03/5, tỷ giá liên ngân hàng đóng cửa tại 25.407 VND/USD, tăng 63 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

*Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp*



### 2.3. Thị trường trái phiếu

#### Thị trường sơ cấp TPCP & TP CBLCP: Tuần 18 (02/05-04/05/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **5.060/10.000** tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ là gần 51%.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với tuần trước: 5 năm - lãi suất 1,66% (tăng 0,05 điểm); 10 năm - lãi suất 2,55% (tăng 0,05 điểm); 15 năm - lãi suất 2,73% (tăng 0,05 điểm).

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được **108.035** tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

#### Thị trường thứ cấp TPCP & TP CBLCP: Tuần 18 (02/05-04/05/2024)

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 6.950 tỷ đồng/phiên, giảm 34.33% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

5 năm	giảm	0.63	điểm%
7 năm	tăng	0.00	điểm%
10 năm	giảm	0.16	điểm%
15 năm	giảm	0.41	điểm%

Tuần qua NĐT NN mua ròng 6.625 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
Tuần 18 (02/05-04/05/2024)	6.625
Tháng 3-2024	-466.035
Q1 - 2024	-911.04
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

#### Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, thị trường không phát hành trái phiếu. Lũy kế từ đầu năm đến 04/05/2024 là 29.550 tỷ VNĐ (có 33 đợt thông báo phát hành).

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 16.722 tỷ VNĐ (Khối lượng 57.673).

Lũy kế từ khi có sàn giao dịch đạt giá trị 115.128 tỷ VNĐ (KL đạt 443.417).

*Nguồn: HNX, TTTT tổng hợp*

### 2.4. Thị trường cổ phiếu

#### Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số tăng, thanh khoản các sàn đạt bình quân 17.537 tỷ đồng/phiên.

*VN-Index* ở phiên cuối tuần là 1.221,03 điểm (+11,51 điểm; +0,95%) và *HNX-Index* đóng cửa ở 228,22 điểm (+1,4 điểm; +0,62%) so với phiên cuối tuần trước.

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu<sup>1</sup>/GDP<sup>2</sup> tại ngày 03/05/2024 là 63,3%, tăng 3,52 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 510 tỷ VNĐ cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 16.825 tỷ VNĐ cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 03/05/2024: 6,600 triệu tỷ VNĐ;

2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 10,419,5 triệu tỷ VNĐ.

*Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp*

**PHỤ LỤC**  
**VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH**

**I. VĂN BẢN BAN HÀNH**

<b>Cơ quan</b>	<b>Văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Ngày hiệu lực</b>	<b>Nguồn</b>
	<b>Chính phủ, bộ ngành</b>			
VPCP	Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về triển khai nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2024, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô	02/5/2024	02/5/2024	<a href="https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&amp;mode=1">https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&amp;mode=1</a>
VPCP	Thông báo số 190/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc tại một số dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT	03/5/2024	03/5/2024	
VPCP	Thông báo số 193/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá Quý 1 năm 2024 và định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024	03/5/2024	03/5/2024	

**II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO**

<b>Cơ quan</b>	<b>Văn bản</b>	<b>Ngày bắt đầu xin ý kiến</b>	<b>Ngày hết hạn xin ý kiến</b>	<b>Nguồn</b>
	<b>Chính phủ, bộ ngành</b>			
NHNN	Dự thảo Thông tư hướng dẫn về xử lý tiền giả, tiền nghi giả trong ngành ngân hàng	04/5/2024		<a href="https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpppl">https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpppl</a>
NHNN	Dự thảo Thông tư quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng	03/5/2024		
BLĐ TBXH	Dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội	02/5/2024		
BLĐ TBXH	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung 10 Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	02/5/2024		

**TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**